

Tên:

Lớp: S2...

Ngày giao bài: Thứ..., ngày.../....

Ngày nộp bài: Thứ..., ngày.../....

Week: 11 - GVNN

Từ vựng HW:



Unit 3: Ready, steady, go! - Feelings, Quantifiers & Picture Description

A. VOCABULARY

Con truy cập link/quét mã QR để nghe và đọc lại từ vựng nhé:

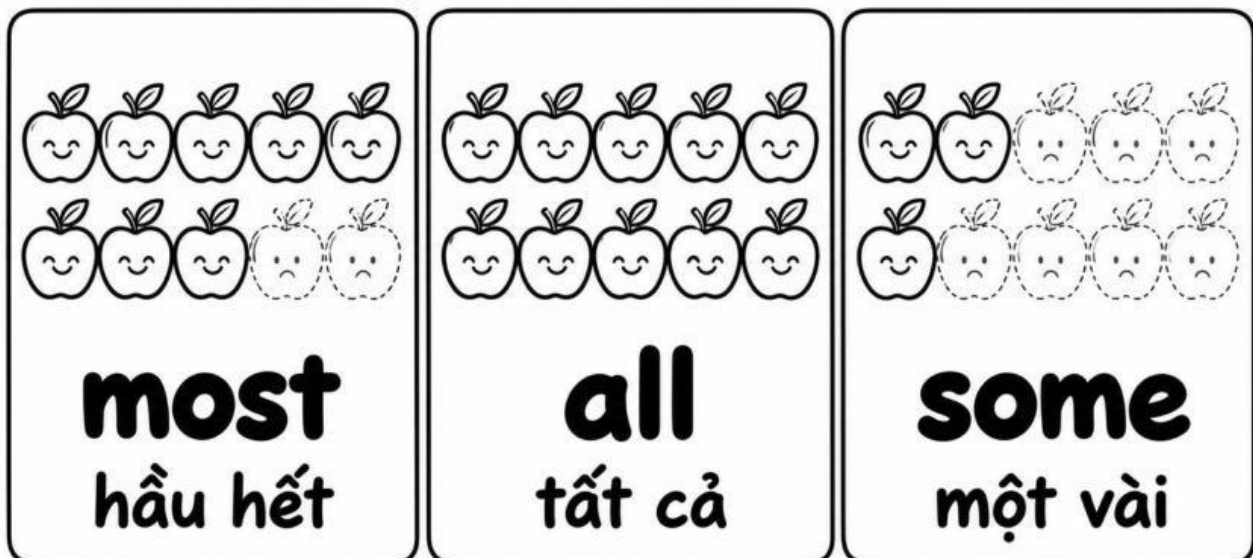
<https://on.soundcloud.com/bIINGk1youNNWEwqrL>



Feelings



Quantifiers



B. SPEAKING



C. HOMEWORK

VOCABULARY (15 questions)

I. Draw a circle round the correct word. (Khoanh từ đúng.)

0. **Most** / All birds have a head.
1. **Some** / All birds can't fly.
2. **Some** / All birds eat fish.
3. **Most** / All birds build nests for their eggs, but some birds don't.
4. **Some** / All fish live in water.
5. **Some** / All birds have wings.

II. Match the pictures and words. (Nối hình với từ.)

- | | | |
|----|--|----------|
| 0. | | scared |
| 1. | | tired |
| 2. | | angry |
| 3. | | confused |
| 4. | | unhappy |
| 5. | | excited |

III. Write ✓ or ✗. (Viết ✓ hoặc ✗.)



- 0 The woman is standing.
- 1 The girl is touching her nose.
- 2 The boy is nodding.
- 3 The woman is waving.
- 4 The girl is hopping.
- 5 The boys are clapping.



IV. Tracing. (Tô từ.)

**scared**

scared

scared

scared

**tired**

tired

tired

tired

**angry**

angry

angry

angry

**confused**

confused

confused

confused

**unhappy**

unhappy

unhappy

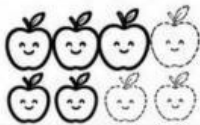
unhappy

**excited**

excited

excited

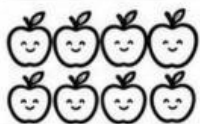
excited

**most**

most

most

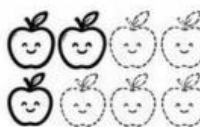
most

**all**

all

all

all

**some**

some

some

some